

Truyện Ngắn  
Chủ đề: ngày của bố/father's day  
Tác giả: khuyết danh

## BÀN TAY CHA



*Father's Day* lại về trên đất Mỹ. Trong các cửa hàng, người ta bày bán những tấm thiệp in hình chiếc cà vạt, cây gậy golf, chiếc ly có dòng chữ "World's Best Dad". Nó đứng lặng giữa những kệ hàng rực rỡ ấy, và không hiểu sao mắt bỗng thấy cay cay. Bởi trên đời này, không một tấm thiệp nào vẽ nổi đôi bàn tay của cha nó.

Đôi bàn tay ấy, đã có một thời cầm súng.

Nó không được tận mắt thấy những năm tháng cha nó khoác áo lính, nhưng nó biết — trong những bức hình cũ ố vàng, người sĩ quan trẻ đứng nghiêm dưới lá cờ vàng 3 sọc đỏ, ánh mắt sáng và sống lưng thẳng như cây tùng. Cha nó thuộc về một thế hệ mang lý tưởng giữ gìn miền Nam, một thế hệ chọn chữ "trách nhiệm" làm lẽ sống. Rồi tháng Tư năm ấy, đất trời sụp đổ. Người ta bắt cha nó buông súng, và cũng từ đó, bắt luôn cả tuổi xuân, cả tự do của người cha.

Cộng sản đày cha nó ra tận Sơn La — cái tên mà mỗi lần cha nó nhắc đến, giọng cha nó lại chùng xuống như có gì đó vĩnh viễn nằm lại nơi ấy. Rừng thiêng nước độc, nơi sương mù phủ kín đỉnh núi quanh năm, nơi muỗi rừng và sốt rét rình rập từng thân người. Hơn 9 năm trong những trại tù mà họ gọi bằng cái tên mỹ miều "cải tạo". 9 năm đôi bàn tay từng quen với bản đồ và quân lệnh phải cuốc đất, phá rừng, gánh đá.

Cha nó kể, phần ăn mỗi ngày chỉ là vài củ sắn sượng, một nắm hạt bắp mốc, mà bụng thì còn cào như có lửa đốt. Đói đến mức người tù phải nhặt cả những đọt rau rừng, con cào cào, con đế mèn để cầm hơi. Đói đến mức có người bạn tù của cha nó, ăn cả trái bả đậu để vượt qua cơn đói, sáng còn gọi nhau dậy đi lao động, chiều đã không gượng nổi mà nằm xuống sàn cầu xí vì con tiêu chảy hành hạ sau khi ăn trái bả đậu, tới đến người bạn tù mắt nhắm lại giữa cơn sốt rét cuối cùng.

Và chính đôi bàn tay cha nó — đôi bàn tay từng cầm súng giữ nước — đã cầm lấy chiếc cuốc, lặn lội đào huyết chôn người đồng đội ngay bên triền rừng âm u ấy. Không một vòng hoa. Không một tiếng kèn. Chỉ có nắm đất đỏ và những giọt nước mắt nuốt ngược vào trong, vì khóc lớn cũng là một thứ xa xỉ mà người tù không được phép. Cha nó bảo, mỗi lần lấp đất cho một người bạn, là một lần cha nó tự hỏi không biết ngày mai có ai lấp đất cho mình. Vậy mà cha nó vẫn sống. Vẫn gắng sống. Bởi ở quê nhà, có một người vợ và một đàn con đang ngày đêm ngóng đợi.

Cha nó trở về với mái tóc đã điểm bạc trước tuổi, với đôi bàn tay chai sần, nhưng đôi mắt vẫn không hề van xin ai một điều gì. Ngày về, không có quân hàm, không có chức phận, chỉ còn một người chồng, một người cha với đàn con nheo nhóc và một mái nhà dột nát. Và thế là đôi bàn tay từng cầm súng, từng đào huyết chôn bạn nơi rừng sâu ấy, nay ghì lấy càng chiếc xe xích lô.

Mười năm trời. Nó nhớ lại — mười năm còng lưng trên chiếc yên xe, dưới cái nắng miền Nam chói chang như đổ lửa. Mười năm tấm lưng cha nó gò xuống, ướt đẫm mồ hôi, từng thớ thịt căng ra đập ngược những con đóc giữa trưa hè bỏng rát. Mặt đường nhựa nóng đến mức bốc hơi, hắt lên rát cả mặt người. Cha nó đạp xe dưới mưa, dưới nắng, đạp từ tờ mờ sáng đến khi đèn đường đã lên.

Người đời nhìn cha nó, họ thấy gì? Họ thấy một thằng cu li đạp xích lô. Một gã phu xe đen đúa, áo rách lưng còng, một kẻ tay chân đen đúa không một mảnh giấy lộn lưng. Có những người khách ngồi ngoảnh lưng lại cha nó mà chẳng buồn nhìn mặt, có kẻ còn buông lời sai khiến, mặc cả từng đồng như mặc cả với một thân phận thấp hèn.

Họ đâu biết — họ đâu thể biết — người phu xe đang gò mình kéo họ đi kia từng là một sĩ quan đứng thẳng dưới lá quân kỳ, từng chỉ huy cả một đơn vị, từng đọc sách thánh hiền và mang trong tim một lý tưởng lớn hơn cả mạng sống mình. Cái nhìn khinh miệt của người đời, cha nó nuốt vào lòng như đã từng nuốt ngược nước mắt nơi rừng Sơn La.

Cha nó chẳng bao giờ thấy nhục. Bởi mỗi đồng bạc lẻ cha nó mang về, nhàu nát và thấm mồ hôi, là một bữa cơm, là một quyển vở, là một ngày con được tiếp tục đến trường. Người lính ngày xưa không gục trong trại tù, thì nay cũng quyết không để đàn con thất học giữa cảnh nghèo.

Rồi cánh cửa nước Mỹ mở ra theo diện nhân đạo. Cánh cửa mà cha đã trả giá bằng cả 9 năm tù đày. Nó cứ ngỡ sang đến miền đất hứa, cha sẽ được nghỉ ngơi. Nhưng không. Ở cái tuổi lẽ ra phải an dưỡng, cha nó lại lao vào những nhà xưởng, đứng dây chuyền, bung bê, lau dọn, với đồng lương tối thiểu và thứ tiếng Anh chấp vá.

Nó không bao giờ quên những buổi sáng mùa đông xứ người. Trời còn tối đen, tuyết phủ trắng xóa, cái lạnh cắt da cắt thịt mà người miền nhiệt đới như cha nó chưa từng quen. Cha nó lái chiếc xe cũ kỹ mua lại bằng những đồng tiền dành dụm — chiếc xe già nua đến mức mỗi sáng phải khấn vái mới chịu nổ máy. Rồi có những đêm tuyết giá, trên con đường vắng tanh, chiếc xe ấy chết máy giữa đường, nằm ỉ ra như một con vật kiệt sức.

Cha nó đứng đó, một mình giữa trời tuyết, hai bàn tay tê cóng run rẩy lật từng nắp máy, hơi thở phả thành khói trắng, trong lúc cái lạnh thấu xương và bóng đêm vây quanh. Cha nó về đến nhà, đôi tay đỏ ửng nứt nẻ, nhưng vẫn mỉm cười bảo với nó: "Không sao, ba quen rồi."

Khi ấy nó đâu hiểu hết hai chữ "quen rồi" ấy nặng đến nhường nào. Cha nó già đi từng ngày trong im lặng, chẳng một lời than. Tất cả, chỉ để anh em nó được bước vào giảng đường đại học — nơi mà chính cha đã phải bỏ dở vì chiến cuộc, vì tù tội, vì cả một đời dâng hiến cho những điều lớn hơn bản thân mình.

Và rồi cái ngày ấy đã đến. Ngày nó đứng trên bục, đội chiếc mũ tốt nghiệp, tay nâng tấm bằng đại học danh giá. Nó đưa mắt tìm cha giữa đám đông. Cha nó ngồi đó, trong bộ áo vest đã cũ, đôi bàn tay chai sần đặt lên đầu gối. Và lần đầu tiên trong đời, nó thấy người lính ấy khóc. Những giọt nước mắt lăn trên gò má hằn vết thời gian — không phải nước mắt của yếu đuối, mà là nước mắt của một đời người cuối cùng đã thấy hạt giống mình gieo trong gian khó nở thành hoa.

Trong giây phút ấy, nó chợt hiểu ra một điều mà nó sẽ mang theo đến hết cuộc đời. Người đời có thể gọi cha nó là thằng cu li đạp xích lô. Người đời có thể bảo cha nó là kẻ dốt nát, không một tấm bằng. Nhưng họ đã lầm. Tấm bằng nó đang cầm trên tay đây, ghi tên nó, nhưng không phải của nó. Nó là tấm bằng của xương máu pha lẫn mồ hôi & nước mắt người cha. Bao nhiêu năm nó đèn sách, là kết tinh của mấy mươi năm cha nó còng lưng dưới nắng. Cái mũ tốt nghiệp nó đội trên đầu, được dệt nên từ những đêm cha nó run rẩy giữa trời tuyết.

Cái học vị cao nhất ở xứ người mà nó đạt tới ấy, thật ra chính là học vị của một người cha chưa từng được ngồi giảng đường — người đã viết luận án của đời mình không phải bằng mực, mà bằng mồ hôi, bằng nước mắt, bằng cả máu thịt mình suốt mấy mươi năm. Cha nó không có bằng cấp, nhưng cha đã tốt nghiệp trường đời với tấm bằng cao quý nhất: tấm bằng của lòng hy sinh.

Người ta thường nói đến những vị anh hùng trong sử sách. Nhưng với nó, anh hùng là người đã nhiều lần đứng dậy từ đồng tro tàn của đời mình — là người lính giữ nước, là

người tù đào huyệt chôn bạn mà vẫn không gục ngã, là người phu xe mười năm còng lưng nuôi con giữa những lời khinh miệt, là người công nhân già lặng lẽ giữa trời tuyết xứ người — mà chưa một lần để lòng tự trọng và tình thương phai nhạt.

Cha nó là người lính trọn đời không phản bội lời thề với tổ quốc. Là người chồng chưa một ngày buông tay người vợ tào khang giữa cơn hoạn nạn. Là người cha đã đem cả cuộc đời mình lót đường cho các con đi tới.

Mùa Father's Day này, nó không còn được mua tấm thiệp nào cả. Nó chỉ còn biết cúi đầu, quỳ xuống trước mộ người cha và lặng lẽ thốt lên:

***"Con cảm ơn cha"***

*—Father Day 2026—*



---

*Nguồn: Internet eMail by [batkhuat nguyen chuyển](#)*

*Đăng ngày Chúa Nhật, June 21/2026  
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*